

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện;
- Căn cứ Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- Căn cứ kết quả thảo luận và biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 được tổ chức vào ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở chính công ty - số 61 Trần Phú - Ba Đình - Hà Nội,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua nhân sự tham gia Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và Tổ kỹ thuật Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua nhân sự tham gia Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và Tổ kỹ thuật Ban kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, như sau:

1. Các thành viên của Đoàn Chủ tịch gồm:

- a) Ông Trần Hải Vân - Chủ tịch HĐQT : Chủ tịch Đoàn
- b) Ông Lê Huy Đồng – Thành viên HĐQT - CTCĐ : Thành viên
- c) Ông Nguyễn Huyền Sơn – Phó TGĐ công ty : Thành viên

2) Các thành viên của Ban Thư ký, gồm:

- a) Ông Phạm Cao Thắng – Thư ký công ty : Trưởng Ban
- b) Bà Trần thị Hòa – Kế toán trưởng công ty : Thành viên

3. Các thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông, gồm:

- a) Bà Ma thị Nghiệm - Trưởng BKS : Trưởng Ban



b) Bà Hoàng thị Phương Lan – Thành viên BKS : Thành viên

c) Ông Vũ Hoàng Công – Thành viên BKS : Thành viên

4. Các thành viên Ban kiểm phiếu và Tổ kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu bao gồm:

4.1 Các thành viên Ban kiểm phiếu, gồm:

a) Ông Lê Xuân Hải – Phó TGĐ công ty : Trưởng Ban

b) Bà Đào Thị Hương - TP.TCHC : Thành viên

c) Bà Võ Thị Minh Huệ - PTP.TCKT : Thành viên

4.2 Tổ kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu, gồm:

1) Ông Nguyễn Như Toàn : Tổ trưởng

2) Ông Đinh Vương Anh : Tổ viên

3) Ông Lê Hoàng Phúc : Tổ viên

4) Ông Nguyễn Việt Anh : Tổ viên

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế tổ chức Đại hội. Tất cả các cổ đông tham dự đều đủ tư cách.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 do Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo, cụ thể như sau:

Cùng với 45 cổ đông đại diện cho 16.592.511 cổ phần chiếm 85,396% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 3: Thông qua “Nội dung chương trình họp, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018”

Trên cơ sở báo cáo của Đoàn chủ tịch về Nội dung chương trình họp, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua “Nội dung chương trình họp, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018”.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 4: Thông qua Hướng dẫn biểu quyết và Quy định thể lệ miễn nhiệm/bầu cử đối với Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019

Trên cơ sở báo cáo Hướng dẫn biểu quyết và Quy định thể lệ miễn nhiệm/bầu cử đối với Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019 do Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày, Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua Hướng dẫn biểu quyết và Quy định thể lệ miễn nhiệm/bầu cử đối với Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019.

Điều 5: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018

Trên cơ sở báo cáo của Chủ tịch HĐQT, Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018.

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **16.592.511** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý: 16.592.511** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý:** Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến:** Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018, đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 6: Thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2017, Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017

Trên cơ sở báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2017, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017, Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017 bao gồm: Báo cáo của Kiểm toán viên; Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017; Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2017.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 (đã kiểm toán):

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2017 (ĐHĐCĐ đã thông qua)	THỰC HIỆN NĂM 2017	TỶ LỆ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	Đồng	1.400.000.000	1.727.448.232.207	123,39%
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con)	Đồng	35.146.000.000	39.688.711.193	112,93%

3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	12,2	12,7	104,1%
4	Cổ tức	%	10	10	100%
5	Nộp NSNN	Triệu đồng	28.600	30.650	107,2%
6	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	10.300.000	10.876.562	105,6%
7	Quỹ tiền lương	Đồng	61.800.000.000	55.633.616.543	90,02%
8	Lao động bình quân	Người	500	426	85,2%

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

STT	CHỈ TIÊU	MÃ	SỐ TIỀN (VNĐ)
A	Thu nhập kế toán trước thuế của Công ty mẹ	10	31.737.710.797
1	Chi phí thuế TNDN hiện hành của công ty mẹ	11	5.474.902.163
2	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty mẹ	12	26.262.808.634
B	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế công ty con (Công ty PDE)	20	11.714.130.883
1	Thuế TNDN công ty con (PDE) phải nộp	21	2.377.254.268
2	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty con (PDE)	22	9.336.876.615
3	Chuyển lợi nhuận sau thuế (100%) của công ty con (PDE) về công ty mẹ	23	9.336.876.615
C	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế công ty con (Công ty TNHH MTV POSTEF Ba Đình)	30	851.072.109
1	Thuế TNDN công ty con (POSTEF Ba Đình) phải nộp	31	185.265.678
2	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty con (POSTEF Ba Đình)	32	665.806.431
3	Chuyển lợi nhuận sau thuế (100%) của công ty con (POSTEF Ba Đình) về công ty mẹ	33	665.806.431
D	Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn công ty (34 = 10 + 20 + 30)	34	39.688.711.193
E	Chi phí thuế TNDN	35	8.037.422.109
F	Tổng lợi nhuận sau thuế toàn công ty (40 = 12 + 23 + 33)	40	<u>31.651.289.084</u>
G	<u>Phân phối lợi nhuận sau thuế</u> (50 = 52 + 53 + 54 + 55 + 56 + 57 + 58)	50	<u>31.651.289.084</u>
1	Số cổ phần đang lưu hành (19.430.006 cp)	51	194.300.060.000

	Thanh toán cổ tức năm 2017 (tỷ lệ 10%) ($52 = 51 * 10\%$)	52	19.430.006.000
2	Trích quỹ Ban quản lý điều hành công ty (500 triệu đồng nhân (x) tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2017)	53	562.853.687
3	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra) (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	54	175.928.000
4	Trích Quỹ khen thưởng ($55 = 50 * 10\%$)	55	3.165.128.908
5	Trích Quỹ Phúc lợi ($56 = 50 * 10\%$)	56	3.165.128.908
6	Thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2017 (604,68 triệu đồng) nhân (x) mức độ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2017)	57	680.680.000
7	Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối	58	4.471.563.581

3. Bảng tổng hợp thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2017:

TT	Đơn vị	Số lượng người	Tổng thực chi năm 2017
1	Hội đồng quản trị	6	508.553.500
2	Ban kiểm soát	3	172.126.500
	Tổng cộng		680.680.000

4) Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017 của Công ty: Báo cáo của Kiểm toán viên; Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017; Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2017.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết Thông qua Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2017, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017, Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017.

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **16.592.511** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: **16.592.511** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2017, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban

kiểm soát năm 2017, Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017, đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 7: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017

Trên cơ sở báo cáo của Trưởng Ban kiểm soát, Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **16.592.511** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý: 16.592.511** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý:** Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến:** Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 8: Thông qua Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, mức cổ tức, phụ cấp, thù lao HĐQT, BKS năm 2018

Trên cơ sở báo cáo của Chủ tịch HĐQT về kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư, mức cổ tức, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018:

1) Kế hoạch SXKD năm 2018:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG ÁN KẾ HOẠCH NĂM 2018
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.814.000
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả các công ty con)	Triệu đồng	43.660
3	Tỷ suất LNST/VCSH	%	15,1
4	Cổ tức	%	10
5	Nộp NSNN	Triệu đồng	30.650
6	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	11.740.000
7	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	77.484
8	Lao động bình quân	Người	550
9	Quỹ Ban quản lý điều hành công ty (500 triệu đồng nhân (x) tỷ lệ	Đồng	500.000.000

	hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2017)		
10	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	Đồng	174.640.000

2) Kế hoạch đầu tư và các đề tài khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới năm 2018 từ nguồn vốn tự có, vốn vay, vốn huy động và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật:

A - Kế hoạch đầu tư năm 2018 (bao gồm các dự án tiếp tục thực hiện và chuyển tiếp từ năm 2017 sang):

A1. Kế hoạch đầu tư tiếp tục thực hiện hoặc chuyển tiếp từ năm 2017 sang:

A1.1. Tiếp tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang tại khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh:

+ Tên dự án: *Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang.*

+ Địa điểm đầu tư: Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh.

+ Tổng mức đầu tư: **287.135.640.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai trăm tám mươi bảy tỷ một trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: cung cấp sợi quang học các loại theo tiêu chuẩn quốc tế.

+ Hội đồng quản trị đã phê duyệt dự án đầu tư, Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án, đã tiến hành đấu thầu và lựa chọn nhà thầu tư vấn lập thiết kế cơ sở, nhà thầu cung cấp thiết bị chính của dự án, đang tiến hành đào tạo và bổ sung nguồn lực kỹ thuật theo tiến độ triển khai thực hiện dự án, sớm đưa nhà máy đi vào hoạt động chính thức.

+ Tiếp tục triển khai dự án trong năm 2018.

+ Giá trị đầu tư thực hiện trong năm 2018: Thực hiện toàn bộ giá trị đầu tư của dự án.

A1.2. Đầu tư xây dựng Nhà làm việc của Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (chuyển tiếp dự án):

+ Xây dựng trên mặt bằng hiện có để tăng diện tích sử dụng hoặc đầu tư mở rộng diện tích cho văn phòng làm việc của chi nhánh, đáp ứng hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh.

+ Địa điểm đầu tư: Số 25A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TPHCM

+ Dự trù kinh phí đầu tư (dự kiến): **20 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng*).

+ Mục tiêu chủ yếu của dự án: mở rộng mặt bằng hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh cho Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện, đáp ứng yêu cầu phát triển chung.

+ Thời gian triển khai: năm 2018 – 2019.

A1.3. Đầu tư xây dựng Nhà làm việc của Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện miền Trung tại Đà Nẵng (chuyển tiếp dự án):

+ Xây dựng trên mặt bằng hiện có để tăng diện tích sử dụng hoặc đầu tư mở rộng diện tích cho văn phòng làm việc của chi nhánh, đáp ứng hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh.

+ Địa điểm đầu tư: Số 396-398 Đường 2/9, Phường Hòa Cường, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

+ Dự trữ kinh phí đầu tư (dự kiến): **3 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Ba tỷ đồng*).

+ Mục tiêu chủ yếu của dự án: mở rộng mặt bằng hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh cho Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Điện miền Trung tại Đà Nẵng, đáp ứng yêu cầu phát triển chung.

+ Thời gian triển khai: năm 2018.

A1.4. Đầu tư bổ sung phần còn lại thiết bị cơ khí, khuôn mẫu (sau khi đã thực hiện một phần trong năm 2017):

+ Đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị về cơ khí, khuôn mẫu, nâng cấp năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm. Bổ sung thiết bị về cơ khí, khuôn mẫu như: máy hàn Laser, máy khắc Laser, máy đo kích thước 3D.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trữ kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **3 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Ba tỷ đồng*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao

+ Thời gian thực hiện: 2017 - 2018.

A1.5. Mua máy ép nhựa:

+ Đầu tư mua sắm từ 1 đến 3 máy ép phun nhựa công nghệ mới, thay thế các máy ép phun nhựa của Nhà máy 2 đã quá cũ (đầu tư từ 1998 trở về trước) do vậy năng lực sản xuất và mức tiêu thụ điện chưa phù hợp. Bổ sung máy ép phun nhựa công nghệ mới nhằm nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, hợp tác sản xuất các chi tiết Antena với đối tác nước ngoài, nhằm có giá thành sản phẩm cạnh tranh.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trữ kinh phí đầu tư mua sắm (dự kiến): **3 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Ba tỷ đồng*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: các sản phẩm chi tiết nhựa chất lượng cao

+ Thời gian thực hiện: Năm 2018.

A1.6. Đầu tư nâng cao dây chuyền sản xuất lắp ráp splitter, fast connector và các phụ kiện quang:

+ Đầu tư mới dây chuyền sản xuất lắp ráp splitter và fast connector và máy đo kiểm trên dây chuyền sản phẩm đầu nối quang, các khuôn, dưỡng tạo hình sản phẩm và máy lắp tự động, nhằm mục tiêu nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, phát triển sản xuất sản phẩm theo định hướng chiến lược, trên cơ sở cải tạo mặt bằng hiện có tại Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Địa điểm đầu tư: Công ty POSTEF hoặc công ty con PDE - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trữ kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **4 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Bốn tỷ đồng chẵn*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao

+ Thời gian thực hiện: Năm 2018.

A1.7. Đầu tư thay thế thiết bị kiểm tra điều kiện môi trường, đo kiểm (nhiệt độ, độ ẩm):

+ Đầu tư thay thế thiết bị kiểm tra điều kiện môi trường, đo kiểm như: thiết bị mô phỏng thử nghiệm điều kiện môi trường để kiểm tra chất lượng sản phẩm sản xuất, do thiết bị cũ đã bị hỏng, nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm.

+ Địa điểm đầu tư: Công ty POSTEF - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **4,5 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: nâng cao chất lượng sản phẩm.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2018.

A1.8. Tiếp tục hoàn thiện thủ tục giai đoạn chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, như sau:

8.1. Dự án “Đầu tư xây dựng công trình đa chức năng POSTEF tại 61 Trần Phú - Ba Đình - Hà Nội”.

8.2. Dự án “Đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại 63 Nguyễn Huy Tưởng - Thanh Xuân - Hà Nội” và hoàn tất thủ tục chuyển nhượng toàn bộ dự án cho đối tác hợp tác trong năm 2018.

8.3. Đã cơ bản hoàn tất dự án đầu tư xây dựng “Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh”, còn một số hạng mục tiếp tục triển khai, hoàn thiện trong năm 2018.

A2. Kế hoạch đầu tư mới năm 2018:

A2.1. Đầu tư máy phun gioăng cho Nhà máy 4:

+ Đầu tư máy móc thiết bị phát triển sản xuất sản phẩm.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 4 – Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện – Lô J9 – J10 – Đường số 3 – KCN Lê Minh Xuân – Bình Chánh - TPHCM.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **1,5 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: Phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm.

+ Thời gian thực hiện: 2018 - 2019.

A2.2. Đầu tư hệ thống sơn tĩnh điện cho Nhà máy 4:

+ Đầu tư máy móc thiết bị phát triển sản xuất sản phẩm.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 4 – Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện – Lô J9 – J10 – Đường số 3 – KCN Lê Minh Xuân – Bình Chánh - TPHCM.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **2 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ đồng chẵn*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: Phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm.

+ Thời gian thực hiện: 2018 - 2019.

A2.3. Đầu tư dây chuyền tạo hạt nhựa (trên cơ sở tận dụng một số máy móc hiện có và bổ sung thêm máy móc thiết bị mới):

+ Đầu tư máy móc thiết bị phát triển sản xuất sản phẩm.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trữ kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **1,5 tỷ đồng** (*Bảng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: Phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2018.

A2.4. Đầu tư máy móc thiết bị phát triển sản xuất sản phẩm, gia công xuất khẩu, đáp ứng yêu cầu hợp tác với đối tác:

+ Đầu tư máy móc thiết bị phát triển sản xuất sản phẩm, gia công xuất khẩu, đáp ứng yêu cầu hợp tác với đối tác.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trữ kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **12,5 tỷ đồng** (*Bảng chữ: Mười hai tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: Phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm, gia công xuất khẩu.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2018.

A2.5. Đầu tư hệ thống máy móc phụ trợ, kho bãi, trang thiết bị văn phòng của Nhà máy 3:

+ Đầu tư hệ thống máy móc phụ trợ, kho bãi, trang thiết bị văn phòng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 3 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trữ kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **15,661 tỷ đồng** (*Bảng chữ: Mười lăm tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu đồng chẵn*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh sợi thủy tinh dung cho thông tin quang.

+ Thời gian thực hiện: 2018 - 2019.

A2.6. Duy tu, sửa chữa, bổ sung và nâng cấp các máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển tại các nhà máy, chi nhánh, công ty con để phục vụ sản xuất, kinh doanh, như:

Sửa chữa lớn dây chuyền PVC tại Bắc Ninh; Sửa chữa lớn các máy đột cơ khí hiện có tại nhà máy 2; Sửa chữa lớn các máy gia công khuôn tại nhà máy 2; Sửa chữa bảo dưỡng dây chuyền cấp quang nhà máy 2 theo thời điểm trong năm; Sửa chữa các thiết bị phụ trợ sản xuất nhà máy 2 theo thời điểm trong năm; Sửa chữa các thiết bị vận chuyển nâng hạ của nhà máy 2 theo thời điểm trong năm; Sửa chữa các dây chuyền PVC tại nhà máy 4; Sửa chữa dây chuyền bọc vỏ cáp nhà máy 4; Cài tạo nhà xưởng và dây chuyền lắp ráp tủ hộp; Bổ sung trang thiết bị sản xuất accu cho nhà máy 5; Sửa chữa nhà xưởng.

+ Dự trữ kinh phí: **7,65 tỷ đồng** (*Bảng chữ: Bảy tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng*).

+ Địa điểm: tại các nhà máy, trung tâm trong toàn công ty

+ Thời gian thực hiện: 2018 - 2019.

B – Tiếp tục triển khai thực hiện các đề tài KHCN, sản phẩm mới năm 2018 (bao gồm các đề tài KHCN nghiên cứu phát triển tiếp tục thực hiện và chuyển tiếp từ năm 2017 sang) do Công ty, đơn vị trực thuộc, công ty con chủ trì thực hiện:

- Đề tài KHCN nghiên cứu phát triển làm chủ công nghệ sản xuất sản phẩm sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang;
 - Đề tài nghiên cứu phát triển sản phẩm Antena 4G đa băng tần, đa công (> 6 công) đáp ứng chuẩn LTE-A;
 - Đề tài nghiên cứu phát triển công nghệ ắc quy Lithium;
- và các đề tài, chương trình cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm...

Đối với các đề tài khoa học công nghệ sản phẩm mới nghiên cứu phát triển trong năm 2017, năm 2018 nêu trên, tùy theo tình hình thực tế, thị trường, công nghệ, thương mại, nhu cầu phát triển để cân đối các nguồn vốn khi triển khai để đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, hiệu quả đầu tư và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Để chủ động đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, bảo lãnh tăng cao, Đại diện vốn sẽ phối hợp với Hội đồng quản trị công ty để báo cáo về việc Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phê duyệt các hợp đồng hạn mức tín dụng, hợp đồng vay, hoàn thiện giấy tờ, hồ sơ có liên quan với các ngân hàng đối với các hợp đồng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

3) Dự kiến phương án thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2018:

Chính phủ đã ban hành nghị định về việc tăng lương tối thiểu vùng từ đầu năm 2018.

Căn cứ văn bản ngày 08/3/2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) v/v biểu quyết các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

Phương án thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

- Trường hợp hoàn thành (bảng kế hoạch giao) chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2018 thì thù lao HĐQT và BKS bằng mức thực hiện năm 2017.

- Thù lao HĐQT trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02%; tổng quỹ thù lao của HĐQT và BKS tối đa không quá 20% mức tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2018 (bao gồm thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban kiểm soát chuyên trách).

- Thù lao HDDQT trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% so với mức thực hiện năm 2017.

- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết thông qua các nội dung nêu trên, kết quả như sau:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **16.592.511** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: **16.592.511** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, báo cáo của Chủ tịch HĐQT về kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư, mức cổ tức, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018, đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 9: Miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Tô Chí Thành

Căn cứ Quyết định số: 43/QĐ-VNPT-HĐTV-NL ngày 08/3/2018 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) về việc thay đổi Người đại diện theo ủy quyền phần vốn góp của Tập đoàn VNPT tại POSTEF.

Trên cơ sở báo cáo về nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019 của Chủ tịch đoàn.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết về việc miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Tô Chí Thành, kết quả như sau:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **16.592.511** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: **16.592.511** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy, căn cứ theo Luật doanh nghiệp 2014, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức của Đại hội và Quy định thể lệ miễn nhiệm/bầu cử đối với Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019, việc miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 đối với ông Tô Chí Thành đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 10: Miễn nhiệm tư cách hành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Thanh Hải

Căn cứ Quyết định số: 43/QĐ-VNPT-HĐTV-NL ngày 08/3/2018 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) về việc thay đổi Người đại diện theo ủy quyền phần vốn góp của Tập đoàn VNPT tại POSTEF.

Trên cơ sở báo cáo về nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019 của Chủ tịch đoàn.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết về việc miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Thanh Hải, kết quả như sau:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **16.592.511** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: **16.592.511** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy, căn cứ theo Luật doanh nghiệp 2014, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức của Đại hội và Quy định thể lệ miễn nhiệm/bầu cử đối với Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019, việc miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 đối với ông Nguyễn Thanh Hải đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 11: Thông qua danh sách nhân sự ứng cử Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2015 – 2019 để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 bầu cử

Căn cứ Quyết định số: 43/QĐ-VNPT-HĐTV-NL ngày 08/3/2018 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) về việc thay đổi Người đại diện theo ủy quyền phần vốn góp của Tập đoàn VNPT tại POSTEF.

Căn cứ văn bản đề cử của nhóm cổ đông lớn theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014.

Trên cơ sở báo cáo và giới thiệu về danh sách nhân sự ứng cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019 của Chủ tịch đoàn, Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua danh sách nhân sự ứng cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019 như sau:

- 1) Ông **Vũ Duy Dự**
- 2) Ông **Lê Thanh Sơn**
- 3) Ông **Nguyễn Huyền Sơn**

Điều 12: Thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2015 – 2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

Trên cơ sở danh sách nhân sự ứng cử Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua, Đại hội tiến hành bầu cử, kết quả như sau:

TT	Họ và tên	Tổng số quyền được bầu	Tỷ lệ %
1	Vũ Duy Dự	16.592.511	100%
2	Lê Thanh Sơn	16.592.511	100%

3	Nguyễn Huyền Sơn	16.592.511	100%
---	------------------	------------	------

Như vậy, căn cứ theo Luật doanh nghiệp 2014, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức của Đại hội và Quy định thể lệ miễn nhiệm/bầu cử đối với Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019, các Ông có tên ở trên đã trúng cử Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 bầu cử là bảy (7) thành viên theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn thiện bản Điều lệ công ty đối với các điều khoản tương ứng theo danh sách trúng cử Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện nêu trên và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 13: Phê chuẩn về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết phê chuẩn việc Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành, kết quả như sau:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 16.592.511 cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: 16.592.511 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội và pháp luật hiện hành, việc Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê chuẩn.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 14: Thông qua phương án phát hành Trái phiếu không chuyển đổi, có bảo đảm bằng tài sản và không kèm chứng quyền, đáp ứng nhu cầu vốn hoạt động cho dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang

Trên cơ sở báo cáo phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, có bảo đảm bằng tài sản và không kèm chứng quyền, do Chủ tịch HĐQT trình bày, cụ thể như sau:

A/ Thông qua chủ trương phát hành Trái phiếu không chuyển đổi, có bảo đảm bằng tài sản và không kèm chứng quyền của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện, bao gồm một số nội dung cơ bản như sau:

Phương án phát hành này là cơ sở cho việc phát hành trái phiếu không chuyển đổi (“Trái phiếu”) của Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện (“Tổ Chức Phát Hành”). Phương án phát hành này chỉ quy định các điều khoản chính của Trái phiếu và nội dung chính của việc phát hành Trái phiếu. Các điều kiện và điều khoản cụ thể sẽ được quy định trong Các Điều Kiện và Điều Khoản của Trái phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận và các tài liệu khác được ký kết bởi Tổ Chức Phát Hành. Phương án phát hành này chỉ được thực hiện sau khi được Đại hội đồng cổ đông của Tổ Chức Phát Hành thông qua.

I. Tổ Chức Phát Hành:

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành:

- *Tên tiếng Việt:* **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN**
- *Tên tiếng Anh:* **POST AND TELECOMMUNICATION EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**
- *Địa chỉ:* Số 61 phố Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100686865 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 08/05/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.
- *Vốn điều lệ thực góp:* 194.300.060.000 đồng

2. Ngành nghề kinh doanh (chính):

Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và công nghiệp phụ trợ.

3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm:

Xem Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017

II. Mục Đích Phát Hành Và Phương Án Sử Dụng Vốn

1. *Mục đích:* Trái phiếu được phát hành nhằm mục đích đầu tư xây dựng nhà máy mới, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.
2. *Phương án sử dụng vốn:* tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu, sau khi trừ phí tư vấn, và các chi phí ước tính phải trả khác liên quan đến việc chào bán này, sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng để đầu tư dự án Nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang, chi tiết như sau:
 - Tên dự án: Nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang
 - Quy mô dự án:
 - + Vỏ hộp đầu nối quang HC: 100.000 cái/năm
 - + Vỏ tủ đầu nối quang KP 600: 30.000 cái/năm
 - + Phiến đầu nối các loại: 500.000 cái/năm

- + Mạng sông cáp quang 12/36: 10.000 cái/năm
- + Vỏ hộp ODF ngoài trời 24FO: 10.000 cái/năm
- + Cáp quang: 200.000 km FO/năm
- + Dầu nhật ấn – Bru chính: 30.000 cái/năm
- + Loa điện động – Loa 25W: 200.000 cái/năm
- + Vỏ tủ nguồn VPRS 400: 5.000 cái/năm
- + Sợi quang G 652: 2.560.000 km sợi/năm
- + Sợi quang G 655: 160.000 km sợi/năm
- + Sợi quang G 657: 480.000 km sợi/năm
- Địa điểm thực hiện: Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh, Xã Phù Chân, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh
- Tổng mức vốn đầu tư: 287.135.000.000 đồng

III. Các Điều Kiện Và Điều Khoản Chính Của Trái Phiếu

1. *Loại hình*: Trái phiếu không chuyển đổi, có bảo đảm bằng tài sản và không kèm chứng quyền
2. *Hình thức phát hành*: Phát hành riêng lẻ
3. *Mệnh giá*: 1.000.000 đồng/trái phiếu
4. *Số lượng phát hành*: 200.000 trái phiếu
5. *Giá trị phát hành (theo mệnh giá)*: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
6. *Giá phát hành*: 100% mệnh giá
7. *Hình thức trái phiếu*: Bút toán ghi sổ, có phát hành giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu
8. *Loại tiền tệ phát hành và thanh toán*: Đồng Việt Nam (VNĐ)
9. *Kỳ hạn*: 03 (Ba) năm.
10. *Lãi suất*: Thỏa thuận theo thị trường. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lãi suất đảm bảo lợi ích cao nhất của Công ty và phù hợp với quy định pháp luật.
11. *Kỳ trả lãi*: 01 (Một) năm/lần
12. *Kỳ trả gốc*: Cuối kỳ, tức ngày đáo hạn của Trái phiếu
13. *Phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu*: Gốc và lãi sẽ được thanh toán bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản đăng ký của Trái chủ.
14. *Nguồn vốn thanh toán gốc, lãi trái phiếu*: Nguồn tiền mặt được ghi nhận trên báo cáo tài chính và các nguồn thu hợp pháp khác từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.
15. *Thời điểm phát hành*: Tháng 06/2018
16. *Đối tượng chào bán*: Dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư để chào bán:

- a. Các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước có năng lực về tài chính;
- b. Có tỷ lệ sở hữu sau khi mua và thực hiện các quyền phù hợp với quy định của pháp luật.

17. *Tài sản bảo đảm*: toàn bộ Nhà máy sản xuất sợi thủy tinh (Tài sản hình thành từ vốn Trái phiếu) hoặc các tài sản khác của Tổ Chức Phát Hành (nếu có).

18. *Tổ chức tư vấn phát hành*: Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội (“SSI”).

19. *Đại lý phát hành*: Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội (“SSI”).

20. *Luật điều chỉnh*: Luật Việt nam

B/ Để chủ động trong quá trình triển khai thực hiện phương án phát hành trái phiếu nói trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định phương án phát hành Trái phiếu không chuyển đổi, có bảo đảm bằng tài sản và không kèm chứng quyền nói trên, thực hiện tiếp các công việc nhưng không bị giới hạn các nội dung như sau:

1. Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành;
2. Thực hiện các thủ tục cho việc phát hành, lên phương án xử lý trái phiếu từ chối mua (nếu có);
3. Triển khai và phê duyệt các hồ sơ cần thiết để tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về Trái phiếu doanh nghiệp.
4. Triển khai thực hiện thực phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất, các Cơ quan quản lý nhà nước; Cân đối và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn huy động được từ đợt phát hành phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo các mục tiêu đề ra;
5. Tùy từng trường hợp cụ thể HĐQT ủy quyền cho Tổng Giám Đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm sử dụng vốn từ việc phát hành trái phiếu theo đúng mục đích trong phương án được thông qua tại Đại hội cổ đông.

Hội đồng quản trị triển khai thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ công ty và báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông của công ty.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết thông qua phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, có bảo đảm bằng tài sản và không kèm chứng quyền nói trên, kết quả như sau:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **16.592.511** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: **16.592.511** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội và pháp luật hiện hành, phương án phát hành Trái phiếu không chuyển đổi, có bảo đảm bằng tài sản và không kèm chứng quyền, đáp ứng nhu cầu vốn hoạt động cho dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 15: Thông qua phương án lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Căn cứ mục 30.2.11 - khoản 30.2 Điều 30 - Điều lệ Công ty “*Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính mới*”

Để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 uỷ quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán được chấp thuận có tên dưới đây thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 và soát xét Báo cáo tài chính quý, sáu tháng đảm bảo một số tiêu chí như: năng lực của doanh nghiệp kiểm toán, chất lượng kiểm toán, chi phí hợp lý....

- 1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC)
- 2) Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHĐCĐ uỷ quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 và soát xét Báo cáo tài chính quý, sáu tháng.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết thông qua phương án lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **16.592.511** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: **16.592.511** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, phương án lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty năm 2018 nêu trên, đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 16: Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

Thừa ủy quyền của Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký trình bày Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện tại Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý toàn văn Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

Điều 17: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai nghị quyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Hải Vân

Nơi nhận:

- Như điều 17;
- Cổ đông công ty;
- CQ Nhà nước có thẩm quyền;
- Lưu VT.

